

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy giầy Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Phương Linh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-UBND (cấp lần đầu ngày 26/4/2022) của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Nhà máy may Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống; Quyết định số 3732/QĐ-UBND (điều chỉnh lần thứ nhất ngày 12/10/2023) của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống;

Xét Văn bản số 1853/STNMT-BVMT ngày 05/3/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy giầy Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất Phương Linh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/Tr-STNMT ngày 13/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy giấy Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Phương Linh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy giấy Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Phương Linh thực hiện tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Phương Linh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thăng Thọ (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nhà máy giày Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống,
tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ
và sản xuất Phương Linh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nhà máy giày Thăng Thọ tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Phương Linh.
- + Người đại diện: Ngô Thị Hà.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thọ Khang, xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Nhà máy giày Thăng Thọ được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 19.918,9 m² thuộc địa giới hành chính xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.
- Công suất sản xuất: 5.000.000 đôi (mặt giày)/năm.
- Công nghệ sản xuất: Nguyên liệu → Cắt → In cao tần, in xoa → May mặt giày → kiểm tra → hoàn thiện, đóng gói → xuất bán.
- Quy mô sử dụng khoảng 1.000 lao động.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

*** Quy mô các hạng mục công trình:**

- Các hạng mục công trình chính: Dự án đã xây dựng 02 Nhà xưởng số 1, 2 (02 tầng, diện tích 2.388,75 m² và 3.510,0 m²); 01 Phòng máy và kho nguyên liệu (02 tầng, diện tích 2.388,75 m²).

- Các hạng mục công trình phụ trợ:

- + Hạng mục đã xây dựng: 2 Nhà cầu (02 tầng, tổng diện tích xây dựng 183,3 m²); 4 Mái nôi (01 tầng, tổng diện tích xây dựng 390 m²); 3 thang hàng (02 tầng, tổng diện tích xây dựng 30,6 m²); 2 Trạm biến áp (tổng diện tích 30 m²); 02 Nhà vệ sinh số 1 (01 tầng, diện tích xây dựng 108,29 m² và 113,37 m²); 01 Máy phát điện (diện tích 15 m²); cổng; tường rào; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện.

- + Hạng mục xây dựng mới: 01 Tổ hợp nhà văn phòng kết hợp nhà nghỉ ca (03 tầng, diện tích 472,5 m²); 01 Phòng mẫu kết hợp nhà ăn ca (03 tầng, diện tích 800 m²); 01 Nhà bảo vệ + phòng y tế (01 tầng, diện tích xây dựng 48 m²);

01 Nhà xe công nhân (02 tầng, diện tích xây dựng 821,25 m²); 01 Nhà phụ trợ (01 tầng, diện tích xây dựng 240,0 m²); 01 Nhà bơm + Nhà khí nén (01 tầng, diện tích xây dựng 60 m²); Sân đường nội bộ (diện tích 3.659,17 m²) và các công trình phụ trợ khác.

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

+ Hạng mục đã xây dựng: Hồ nước PCCC (diện tích 456,22 m²); hệ thống thoát nước mưa, nước thải.

+ Hạng mục xây dựng mới: 01 Nhà rác (01 tầng, diện tích xây dựng 105 m²); 01 Khu xử lý nước thải (01 tầng, diện tích 75 m²); Cây xanh (diện tích 4.023,7 m²).

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công trình phục vụ dự án.

+ Vận hành Dự án: Sản xuất gia công mặt giày.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sản xuất, vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; hoạt động sinh hoạt của công nhân,... Các hoạt động này sẽ phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại..., tác động đến công nhân, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,3 m³/ngày (nước thải vệ sinh khoảng 1,15 m³/ngày; nước rửa tay chân khoảng 1,15 m³/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 2,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất 87,88 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải của phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng: vật liệu rơi vãi khoảng 14,64 tấn; sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,...khoảng 3,26 tấn; vỏ bao xi măng khoảng 99,6 kg; vỏ thùng sơn khoảng 420 kg.

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,... khối lượng khoảng 4 kg/tháng.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa tại công trường tối đa 50 lít/giai đoạn thi công.

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 44 m³/ngày (bao gồm nước tắm rửa tay, giặt 22 m³/ngày đêm; nước nhà vệ sinh 22 m³/ngày đêm). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án tối đa có lưu lượng 159,41 lit/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy: Thành phần chủ yếu gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi từ quá trình pha cắt, may, vệ sinh sản phẩm; thành phần chủ yếu là bụi vải.

- Mùi và hơi keo phát sinh tại khu vực pha chế keo, quét keo, in xoa. Thành phần chủ yếu: hơi dung môi hữu cơ, các hợp chất hữu cơ có trong keo: Toluen, Ethyl acetate, Xyclohexan,...

- Các hơi khí độc hại phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn; thành phần chủ yếu gồm H₂S; NH₃; CH₄...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của công nhân khoảng 300 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: túi nilon, giấy, bìa catton, vỏ bao bì,...

- Chất thải rắn sản xuất: bao gồm: vụn vải, chỉ thừa, sản phẩm lỗi,... khoảng 256,4 kg/ngày; kim may gãy hỏng, cúc kéo gãy hỏng phát sinh khoảng 0,8kg/ngày.

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn phát sinh từ quá trình quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án có thành phần như: lá cây, giấy vụn... là 8,0 kg/ngày.đêm.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án gồm: giẻ lau khung in xoa: 260kg/tháng; than hoạt tính thải: 26,7 kg/tháng; bóng đèn neon, ắc quy, pin...: khoảng: 4,0kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại: dầu thải phát sinh khoảng 16lít/tháng.

3.2.4. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư phát sinh từ quá trình sản xuất; từ phương tiện ra vào nhà máy,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành:

4.1. Giai đoạn xây dựng

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay, chân đưa về hố lắng có thể tích 2,0 m³ kích thước 2,0mx1,0mx1,0m, có đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống. Nước thải sau xử lý thoát ra tuyến mương phía Nam khu vực dự án.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại, khu vực đang thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

- Nước thải xây dựng được thu gom dẫn về 01 bể lắng có dung tích 2,0 m³ kích thước (2,0mx1,0mx1,0m), đáy và thành được lót bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm tại khu vực lán trại; nước thải sau lắng thoát ra tuyến mương phía Nam khu vực dự án.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Dùng xe xịt 5,0m³, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xịtéc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường; các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Lắp dựng tường rào tạm cao 2,5m, dài 572m bằng tôn quanh vị trí tiếp giáp tuyến đường liên xã phía Nam dự án để giảm thiểu bụi khuếch tán.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị 3 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 50 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt. Sau đó hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương thu gom đưa đi xử lý.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Đối với cát, đá rơi vãi sẽ tận dụng làm vật liệu tôn nền tại dự án.

- Đối với loại chất thải rắn như bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, đầu que hàn, vỏ thùng sơnđược thu gom với tần suất 01 lần/ngày và thuê đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 4,0 kg/tháng, trang bị 02 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định, lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m², có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng tại khu lán trại.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa (dung tích 50l) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để chứa chất thải lỏng nguy hại và được lưu chứa cùng chất thải rắn nguy hại.

4.1.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm của người dân, giờ tan học của học sinh.

+ Trong mùa mưa và những ngày điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, để quan sát.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống máng thu nước mái, ống nhựa PVC, cửa thu nước dẫn về hệ thống thoát nước mưa của dự án có các hố ga để lắng cặn trước khi thoát ra tuyến mương phía Nam khu vực dự án.

- Nước thải sản xuất: Dự án không phát sinh nước thải sản xuất.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh của cán bộ, nhân viên tại nhà máy được xử lý sơ bộ bằng 6 bể tự hoại 3 ngăn (tổng thể tích: $104,66\text{m}^3$); sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy, công suất $60\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa tay chân, tắm giặt thu gom bằng đường ống PVC và hố ga, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy, công suất $60\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ để tiếp tục xử lý.

- Quy trình, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ → Hố thu → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → tuyến mương thoát nước phía Nam khu vực dự án.

- Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sẽ xả thải ra tuyến mương thoát nước phía Nam khu vực dự án.

- Xây dựng bể sự cố hệ thống XLNT có thể tích 60m^3 , đủ khả năng chứa nước thải của dự án trong 1 ngày khi xảy ra sự cố hệ thống nước thải tập trung.

4.2.2. Đối với thu gom và xử lý bụi và khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình cắt vôi: Sử dụng thiết bị lọc bụi túi vải Dr.Clean Air có đường kính túi 495 mm, chiều cao túi 830 mm để giảm thiểu bụi trong quá trình cắt vôi; trang bị các đầu hút bụi tại khu vực máy cắt vôi.

+ Xưởng sản xuất, phòng máy và kho nguyên liệu bố trí các hệ thống làm mát (tấm Cooling pad); hệ thống quạt thông để điều hòa vi khí hậu của nhà xưởng.

+ Thiết kế nhà xưởng sản xuất, phòng máy và kho nguyên liệu sử dụng vật liệu chống nóng, lắp đặt hệ thống thông gió tự nhiên.

+ Đối với bụi bông, bụi vải phát sinh trên nền nhà xưởng được công nhân thường xuyên tiến hành vệ sinh công nghiệp.

- Đối với mùi phát sinh từ công đoạn pha chế keo, in xoa: Lắp đặt và sử dụng hệ thống hút và xử lý mùi hơi dung môi hữu cơ, mỗi hệ thống gồm: Chụp hút tại khu vực pha chế keo, in xoa → Quạt hút (Công suất 5,5kW, lưu lượng

8.700 m³/h) → Buồng hấp thụ khí than hoạt tính → Ống thoát khí đường kính D700mm, cao 15m.

- Bụi khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển, từ hệ thống thu gom, xử lý chất thải,...

+ Các xe vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm được xếp lịch và có giờ giao nhận nguyên liệu, sản phẩm cụ thể; trong quá trình bốc xếp nguyên liệu, sản phẩm lên các phương tiện vận chuyển các phương tiện phải tắt máy;

+ Định kỳ bảo dưỡng các phương tiện của nhà máy đảm bảo các phương tiện hoạt động tốt; kiểm định các phương tiện theo đúng quy định.

+ Thường xuyên phun tưới nước sân đường, vỉa hè, trên các tuyến đường giao thông nội bộ, sân bê tông của nhà máy; tuần suất phun ẩm là 04 lần/ngày đối với những ngày không mưa và thực hiện bổ sung khi phát sinh bụi nhiều.

+ Bố trí công nhân vệ sinh thường xuyên quét dọn sân đường nội bộ, nhà xe; trong quá trình dọn dẹp vệ sinh, quét dọn nhà xe, nếu thời tiết khô hanh, phát sinh nhiều bụi thì trong quá trình quét dọn phải phun tưới nước tạo độ ẩm để giảm bụi.

+ Thiết kế hệ thống thu gom nước mưa, nước thải dạng kín, các hố ga có nắp đậy; thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Bổ sung chế phẩm (BIO-S, BIO-Phốt) dạng bột vào hệ thống bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý, tránh bùn tắc bể và phát sinh mùi; Sử dụng hóa chất (như Oclean, Sumo, Davi - Star dạng bột) để thông tắc đường ống thoát nước thải.

+ Các thùng đựng rác đều có nắp và đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

+ Trồng cây xanh khu vực Nhà máy, đặc biệt dọc tuyến đường nội bộ và khu vực xử lý nước thải đảm bảo mật độ cây xanh theo quy định.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Trang bị và sử dụng các thùng rác loại 5 lít/thùng; 20 lít/thùng; 30 lít/thùng, 60 lít/thùng, 240 lít/thùng,... có nắp đậy bố trí trong các phòng làm việc và dọc hành lang các nhà xưởng, khu nhà điều hành, khu nhà ăn, nhà nghỉ ca công nhân, nhà vệ sinh, sân đường nội bộ... sau đó thu gom về khu vực nhà rác rộng 105m² đặt tại phía Tây Bắc dự án để lưu chứa.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

+ Yêu cầu CBCNV bỏ rác đúng nơi quy định, rác thải sinh hoạt được thu gom bỏ vào thùng chứa rác có nắp đậy. Rác được công nhân vệ sinh thu gom và phân loại.

- *Chất thải rắn sản xuất:*

+ Đối với bụi vải, vụn vải, chỉ thừa, sản phẩm lỗi: Trang bị các thùng rác loại 240 lít/thùng có nắp đậy bố trí tại các nhà xưởng sản xuất; cuối ngày cán bộ công nhân môi trường nhà máy sẽ tới thu gom chất thải này đưa về khu vực nhà rác rộng 105m² đặt tại phía Tây Bắc dự án để lưu chứa. Định kỳ 1 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng hút, vận chuyển xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh được phân loại ngay khi phát sinh và lưu chứa trong các thùng chứa CTNH tại khu vực nhà rác rộng 105m² đặt tại phía Tây Bắc dự án.

- Kho chứa CTNH có diện tích 10 m², bên trong bố trí các thùng đựng chất thải, dung tích thùng (loại 0,2 m³/thùng; 0,5 m³/thùng) có nắp đậy, được dán nhãn mác để lưu chứa chất thải nguy hại theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đưa đi xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng bảo trì các dây truyền thiết bị theo đúng định kỳ; kiểm tra độ mòn chi tiết và phải thường xuyên tra dầu bôi trơn cho các máy.

+ Khi có sự cố hỏng hóc trên các dây truyền hay máy móc thiết bị phải dừng vận hành ngay và sửa chữa trước khi hoạt động lại.

+ Trên các dây truyền máy móc thiết bị gây tiếng ồn lớn phải được lắp các thiết bị giảm âm là các đệm cao su được lót dưới chân đế các máy móc, thiết bị.

+ Công nhân làm việc tại các công đoạn có độ ồn cao được trang bị nút tai chống ồn.

+ Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân tham gia vận hành trên những dây truyền máy móc có tiếng ồn lớn như: nút tai chống ồn.

+ Bố trí giờ làm hợp lý cho từng chuyền sản xuất để giảm mật độ người lao động ùn tắc trong những giờ cao điểm. Bố trí nhân viên bảo vệ hướng dẫn các phương tiện tại khu vực cổng ra vào của Nhà máy. Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở cán bộ, công nhân tuân thủ luật giao thông và đảm bảo an toàn giao thông.

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên Nhà máy để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất tới môi trường xung quanh.

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:*

+ Sự cố hệ thống xử lý chất thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; bố trí nhân viên quản lý, vận hành và giám sát vận hành các hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Khi HTXLNT tập trung gặp sự cố, nước thải được thu gom vào 01 bể sự cố có tổng thể tích khoảng 60m³ với thời gian lưu nước thải của dự án trong 1 ngày, sau đó, nước thải được bơm ngược lại về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.

+ Phòng cháy và chữa cháy: lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt. Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

+ Sự cố hóa chất: lập phương án ứng phó sự cố hóa chất và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất theo đúng quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

Chủ đầu tư đề xuất thực hiện chương trình giám sát môi trường cho dự án như sau:

5.1. Giám sát chất lượng khí thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

- Vị trí giám sát: 02 vị trí gồm:

+ KT1: Khí thải tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý mùi và hơi keo khu pha chế keo;

+ KT2: Khí thải tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý mùi và hơi dung môi khu vực in xoa;

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi tổng, Aceton, Toluen, Xylen;
- Quy chuẩn so sánh:
 - + QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
 - + QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất hữu cơ.

5.2. Giám sát chất lượng nước thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần
- Vị trí quan trắc: NT - Nước thải sau xử lý tại hệ thống XLNT tập trung của Nhà máy.
- Chỉ tiêu quan trắc: Chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, pH, COD, BOD₅, TSS, Sunfua (tính theo H₂S), NH₄⁺, NO₃⁻, tổng P, tổng N, Coliform.
- Quy chuẩn so sánh:
 - + QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.